

Số: 492 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và
kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng,
nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 18/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 180/TTr-BQLDA ngày 17/02/2023; Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại các văn bản: Văn bản số 19/SXD-QLXDTĐ ngày 18/01/2023, Văn bản số 23/SXD-QLXDTĐ ngày 31/01/2023, văn bản số 24/SXD-QLXDTĐ ngày 02/02/2023, Văn bản số 25/SXD-QLXDTĐ ngày 02/02/2023, Văn bản số 27/SXD-QLXDTĐ ngày 07/02/2023; Báo cáo thẩm định số 66/BC-SKHĐT ngày 21/02/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cụ thể như sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay từ tuyến y tế cơ sở; đồng thời góp phần ngăn ngừa và phòng chống các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, giảm thiểu lây lan trong cộng đồng dân cư tại địa bàn.

6. Nội dung quy mô đầu tư:

6.1. Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn:

a) Đầu tư xây mới các hạng mục công trình:

- Hạng mục Nhà điều trị khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 904,34m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.614m².

- Hạng mục Nhà điều trị khoa Nội: Quy mô 04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 662,25m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.564m².

- Các hạng mục phụ trợ: Hành lang cầu nối; Xây mới Tường rào, cổng ngõ, sân đường cho xe chữa cháy; Nhà để xe ô tô công vụ; Bể nước ngầm - nhà đặt máy

bơm chữa cháy; Trạm biến áp 400kVA; Hệ thống khí y tế trung tâm.

b) Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình:

- Hạng mục Nhà làm việc khoa Khám bệnh - Hành chính: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng 871m².

- Hạng mục Nhà làm việc khoa Chẩn đoán hình ảnh và khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng 623m².

- Hạng mục cải tạo Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc thành khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng 303m².

- Hạng mục cải tạo Nhà điều trị khoa Nội thành khoa Truyền nhiễm (khu điều trị bệnh nhân nhóm B): Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng 440m².

c) Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị: Máy bơm nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy (PCCC); Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị thuộc hệ thống khí y tế; Thiết bị trạm biến áp,...

6.2. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước:

a) Đầu tư xây mới các hạng mục công trình:

- Hạng mục Khu Khám - Xét nghiệm - Phẫu thuật - Điều trị - Hành chính: Quy mô nhà 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.368m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 7.813m².

- Hạng mục Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 580m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.360m².

- Các hạng mục phụ trợ: Bể nước ngầm - nhà đặt máy bơm. Trạm biến áp 560kVA.

b) Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình: Tường rào - cổng chính, lối vào phụ; Sân đường, bồn hoa, cây xanh nội bộ; Tháo dỡ các công trình hiện trạng.

c) Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị: Máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị trạm biến áp,...

6.3. Trung tâm Y tế huyện Phù Cát:

a) Đầu tư xây mới các hạng mục công trình:

- Hạng mục Nhà làm việc Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 577m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.370m².

- Hạng mục Nhà làm việc Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 458,3m², tổng diện tích sàn khoảng 816m².

- Hạng mục Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Quy mô 04 tầng,

diện tích xây dựng khoảng 804,3m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.681,8m².

- Các hạng mục phụ trợ: Tường rào - cổng ngõ; Nhà bảo vệ; Nhà để xe bệnh nhân; Nhà để xe nhân viên – xe cứu thương; Trạm biến áp 160kVA; Bể nước ngầm.

b) Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình:

- Hạng mục Mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Nội trung cao cũ thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, tổng diện tích sàn cải tạo, sửa chữa, mở rộng khoảng 947,8m².

- Hạng mục Mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Nội trung cao cũ thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: Cải tạo, sửa chữa Khoa Nội trung cao cũ, tổng diện tích sàn cải tạo, sửa chữa, mở rộng khoảng 628,2m².

- Hạng mục Khoa Khám bệnh - Hành chính: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.096,6m², tổng diện tích sàn khoảng 2.715,4m².

- Hạng mục Khoa Xét nghiệm: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 298,2m², tổng diện tích sàn khoảng 620,6m².

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống sân bê tông, bồn hoa: Tổng diện tích xây dựng khoảng 6.205,4m².

- Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy từ bể nước chữa cháy.

- Tháo dỡ các hạng mục hiện trạng.

c) Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị: Máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm nước PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị Trạm biến áp,...

6.4. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân:

a) Đầu tư xây mới các hạng mục công trình: Các hạng mục dân dụng trên khu đất mới của Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số:

- Hạng mục Nhà làm việc Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số: Quy mô 04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 335m², tổng diện tích sàn khoảng 1.217,7m²; Sân nền; Sân bê tông, bồn hoa; Hệ thống điện ngoài nhà.

- Hạng mục phụ trợ: Tường rào, cổng ngõ; Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt và Nhà đặt máy bơm + Trạm xử lý nước thải + Thiết bị xử lý nước thải; Hệ thống cấp nước PCCC ngoài nhà; Thiết bị máy bơm PCCC và sinh hoạt; Thiết bị PCCC...

b) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục thuộc khu đất trong khuôn viên của Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân (xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định):

- Hạng mục Sửa chữa, cải tạo, nâng tầng Khoa Hồi sức cấp cứu + Hành chính thành Khoa Hồi sức cấp cứu + Nhi + Hành chính (từ 02 tầng lên 03 tầng): Diện tích xây dựng công trình hiện trạng là $937,4\text{m}^2$, diện tích sàn hiện trạng $1.810,1\text{m}^2$, diện tích xây dựng sau khi cải tạo nâng tầng là $943,3\text{m}^2$, diện tích sàn sau khi cải tạo khoảng $2.712,4\text{m}^2$.

- Hạng mục Sửa chữa, cải tạo Khoa Ngoại + Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng $490,6\text{m}^2$, tổng diện tích sàn khoảng $1.042,2\text{m}^2$.

- Hạng mục Sửa chữa, cải tạo Khoa Nhi + Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 445m^2 , tổng diện tích sàn khoảng $883,5\text{m}^2$.

- Hạng mục Sửa chữa, cải tạo khoa Nội tổng hợp: quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng $412,1\text{m}^2$, tổng diện tích sàn khoảng $840,5\text{m}^2$.

- Hệ thống PCCC tổng thể: Xây dựng mới Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt + Nhà đặt máy bơm, hệ thống cấp nước PCCC ngoài nhà; Thiết bị PCCC, Thiết bị máy bơm PCCC và sinh hoạt,...

- Hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải: Cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước thải hiện trạng; Đầu tư xây dựng mới hệ thống đường ống và hố ga thu gom nước thải để thu gom nước thải từ các hạng mục cải tạo dẫn về trạm xử lý nước thải hiện trạng; Cải tạo và kết nối hệ thống thoát nước hiện trạng vào hệ thống thoát nước xây mới.

6.5. Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn:

a) Đầu tư xây mới các hạng mục công trình:

- Hạng mục Khu khám và điều trị: Quy mô 06 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.245m^2 , tổng diện tích sàn khoảng $6.446,2\text{m}^2$.

- Hạng mục Khoa Kiểm soát bệnh tật: quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $493,8\text{m}^2$, tổng diện tích sàn khoảng 1.375m^2 .

- Hạng mục Khoa Truyền nhiễm: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng $536,4\text{m}^2$, tổng diện tích sàn khoảng $1.021,1\text{m}^2$.

- Hạng mục Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 422m^2 , tổng diện tích sàn khoảng $833,4\text{m}^2$.

- Hạng mục Khoa Dược - Trang thiết bị, vật tư y tế: Quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 429m^2 , tổng diện tích sàn khoảng $849,1\text{m}^2$.

- Các hạng mục phụ trợ: Nhà tang lễ; Nhà bảo vệ; Nhà đặt hệ thống khí y tế trung tâm; Hành lang cầu kết nối các hạng mục công trình; Gara ô tô + Nhà xe; Hệ thống xử lý nước thải lỏng tập trung; Tường rào, cổng ngõ; Cây xanh cảnh quan, sân đường nội bộ; Trạm biến áp 560kVA; Sân nền khu mở rộng; Bể nước ngầm - nhà đặt máy bơm; Tháo dỡ, di dời các hạng mục hiện trạng.

c) Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị: Thang máy; máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm nước PCCC; thiết bị PCCC; thiết bị điều hòa không khí; máy phát

điện dự phòng; thiết bị Trạm biến áp; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị thuộc hệ thống khí y tế;...

(Chi tiết quy mô đầu tư và giải pháp thực hiện Dự án theo Phụ lục 01 đính kèm Quyết định này).

7. Tổ chức tư vấn khảo sát địa chất, địa hình và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng Bình Định - Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Bình Định - Công ty TNHH H2.

8. Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Loại, nhóm và cấp công trình: Nhóm B; công trình y tế, công trình dân dụng cấp III.

10. Số bước thiết kế và danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Xây dựng thẩm định tại các văn bản: Văn bản số 19/SXD-QLXDTĐ ngày 18/01/2023, Văn bản số 23/SXD-QLXDTĐ ngày 31/01/2023, Văn bản số 24/SXD-QLXDTĐ ngày 02/02/2023, Văn bản số 25/SXD-QLXDTĐ ngày 02/02/2023 và Văn bản số 27/SXD-QLXDTĐ ngày 07/02/2023; Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh báo cáo kết quả hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Văn bản số 177/BQLDA-DA1 ngày 17/02/2023.

11. Tổng mức đầu tư: 367.500.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).* Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 303.216.304.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 33.998.677.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 5.298.271.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 14.049.916.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.632.900.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 9.303.932.000 đồng.

(Chi tiết Tổng mức đầu tư theo Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội bố trí trong năm 2022 và 2023: 187.000.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí phần còn lại khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư khi tổ chức triển khai các bước tiếp theo của Dự án phải tiếp thu các ý kiến của Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản thẩm định nêu tại Khoản 10 Điều 1 Quyết định này; thực hiện đảm bảo quy định Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của Dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của Dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn của Dự án (*chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này*).

Điều 3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã: Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng CS PCCC (Công an tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K15.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC 01:
CHI TIẾT QUY MÔ ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế
tuyến huyện, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh)

I. Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn.

1. Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc:

- Nhà xây mới, 2 tầng, diện tích xây dựng 904,34 m², chiều cao nhà 12,15m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nối hiện trạng và xây mới; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các tầng bằng 2 cầu thang bộ và 1 ram dốc có độ dốc 10%.

- Kết cấu chịu lực bằng bê tông cốt thép (BTCT); tường bao che xây gạch không nung; Mái BTCT được lợp tôn chống nóng, chống thấm. Sàn lát gạch granit, khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Cầu thang bộ, bậc cấp ốp đá granit; Ram dốc lát đá granit khô nhám, tường mặt trong lan can ốp gạch ceramic 300x600; Lan can, tay vịn bằng inox 304.

- Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng kho, hành lang, cầu thang ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường các phòng hồi sức tích cực, phòng trực theo dõi, phòng thủ thuật, phòng tiếp nhận, khu vệ sinh ốp gạch ceramic cao đến trần, đóng trần khung nổi tấm thạch cao kháng khuẩn, chống ẩm.

- Cửa đi, cửa sổ bằng khung kim loại định hình sơn tĩnh điện, kính cường lực, kính trong; các phòng trường khoa, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng, phòng thủ thuật, phòng xét nghiệm độc chất, kho, khu vệ sinh dùng kính mờ; các cửa sổ có lắp khung sắt bảo vệ (trừ khu vệ sinh).

2. Nhà điều trị khoa Nội:

- Nhà xây mới, 4 tầng, diện tích xây dựng 662,25m², chiều cao nhà 19,05m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nối hiện trạng và xây mới; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các tầng bằng 2 thang máy và 2 cầu thang bộ.

- Kết cấu chịu lực bằng BTCT; tường bao che xây gạch không nung; Mái BTCT được lợp tôn chống nóng, chống thấm. Sàn lát gạch granit, khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Cầu thang bộ, bậc cấp ốp đá granit; Ram dốc lát đá granit khô nhám, tường mặt trong lan can ốp gạch ceramic 300x600; Lan can, tay vịn bằng inox 304.

- Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng bệnh nhân, phòng ăn, kho, cầu thang ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường các phòng thủ thuật, khu vệ sinh ốp gạch ceramic cao đến trần. Các phòng bệnh nhân tầng 1, khu vệ sinh được đóng trần khung nổi tấm thạch cao chống ẩm.

- Cửa đi, cửa sổ bằng khung kim loại định hình sơn tĩnh điện, kính cường lực, kính trong; các phòng trường khoa, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng, phòng thủ thuật, phòng kho, khu vệ sinh dùng kính mờ; các cửa sổ có lắp khung sắt bảo vệ (trừ khu vệ sinh).

3. Hành lang cầu nối: Hành lang xây mới, 1 tầng, diện tích xây dựng 346 m². Kết cấu chịu lực bằng BTCT; Mái BTCT được phủ lớp chống thấm; sàn lát gạch granit; tường và trần sơn matic, ốp chân tường bằng gạch granit cao 100; lan can, tay vịn bằng inox 304.

4. Tường rào, cổng ngõ, đường cho xe chữa cháy:

- Tường rào - cổng ngõ xây mới, cao 2,1m, tường rào được xây trên ranh đất mở rộng của bệnh viện, 3 mặt giáp đường giao thông, kết nối với tường rào hiện trạng; cổng xây mới giáp đường Đô Đốc Lân. Kết cấu chịu lực bằng BTCT; tường rào xây gạch không nung, sơn hoàn thiện, cổng ra vào bằng inox 304;

- Đường cho xe chữa cháy: Là đường nối tiếp từ đường, sân bê tông hiện trạng của bệnh viện đến các hạng mục xây dựng trong dự án; đường rộng 3,5m, kết cấu bê tông đá 1x2 mác 250, dày 20 cm (trên nền đất hiện trạng).

5. Nhà để xe ô tô công vụ:

- Nhà xây mới, 1 tầng, diện tích xây dựng 98 m²; nhà xe mới thay thế cho nhà xe cũ phải tháo dỡ để lấy mặt bằng xây dựng công trình.

- Kết cấu chịu lực bằng BTCT; tường xây gạch không nung; mái BTCT được phủ lớp chống thấm; sàn nhà bằng bê tông đá mi, xoa phẳng; tường trong và ngoài nhà sơn hoàn thiện; cửa đi bằng khung thép mạ kẽm, phủ lưới mạ kẽm.

6. Bể nước ngầm và nhà đặt máy bơm chữa cháy:

- Bể nước ngầm xây mới, thể tích 318 m³, diện tích xây dựng 125 m²; Bể có 3 lối lên xuống bằng thang inox 304. Kết cấu chịu lực và bao che bằng BTCT; đáy và vách bên trong bể được phủ lớp chống thấm và ốp gạch granit.

- Nhà đặt máy bơm chữa cháy xây mới, 1 tầng, diện tích xây dựng 17 m²; kết cấu chịu lực bằng BTCT; tường xây gạch không nung; Mái BTCT được phủ lớp chống thấm; sàn nhà bằng bê tông đá mi, xoa phẳng; tường trong và ngoài nhà sơn hoàn thiện; cửa đi bằng khung thép mạ kẽm, phủ lưới mạ kẽm; cửa khung kim loại định hình sơn tĩnh điện, kính cường lực, kính trong.

7. Nhà làm việc khoa Khám bệnh - Hành chính:

- Nhà hiện trạng sửa chữa cải tạo lại theo chức năng cũ, 3 tầng, diện tích xây dựng 871 m², chiều cao nhà 15,25 m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nối hiện trạng; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các tầng bằng 2 cầu thang bộ. Tất cả các khu vệ sinh hiện trạng vừa được sửa chữa, cải tạo lại và hoạt động bình thường nên không cần đầu tư thêm. Xây mới 01 cầu thang bộ thoát hiểm (kết cấu BTCT) theo quy định PCCC.

- Sàn lát gạch granit, khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Cầu thang bộ, bậc cấp ốp đá granit thay thế cho bậc cấp cũ láng granito đã bị bong tróc, nứt nẻ; Ram dốc xây mới tại sảnh lối vào chính cho người khuyết tật và tại sảnh cấp cứu cho xe cứu thương, lát đá granit khô nhám, tường mặt trong lan can ốp gạch

ceramic 300x600; Lan can, tay vịn bằng inox 304. Tháo dỡ toàn bộ kết cấu thép đỡ mái và mái tôn đã gỉ sét, lợp lại mái tôn mới; chống thấm toàn bộ sê nô.

- Tường khu vực xây mới dùng xây gạch không nung. Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng khám, hành lang, cầu thang được ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường các phòng cấp cứu, phòng thủ thuật, khu vệ sinh xây mới được ốp gạch ceramic đến trần. Các phòng cấp cứu, phòng thủ thuật, khu vệ sinh xây mới được đóng trần khung nổi tấm thạch cao chống ẩm, kháng khuẩn.

- Cửa đi, cửa sổ khu vực xây mới bằng khung kim loại định hình sơn tĩnh điện, kính cường lực, kính trong; các phòng bác sĩ, phòng thủ thuật, khu vệ sinh dùng kính mờ; các cửa sổ có lắp khung sắt bảo vệ (trừ khu vệ sinh). Cửa đi, cửa sổ cũ sơn lại toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa; thay thế toàn bộ tay nắm, ổ khóa, chốt cửa đã bị gỉ sét, hư hỏng.

8. Nhà làm việc khoa Chẩn đoán hình ảnh và khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức:

- Nhà hiện trạng sửa chữa cải tạo không thay đổi công năng, 2 tầng, diện tích xây dựng 623 m², chiều cao nhà 11,85 m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nối hiện trạng; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các tầng bằng 1 cầu thang bộ và 1 ram dốc. Tất cả các khu vệ sinh hiện trạng vừa được sửa chữa, cải tạo lại và hoạt động bình thường nên không cần đầu tư thêm.

- Sàn lát lại toàn bộ bằng gạch granit; sàn các phòng mổ trải tấm vinyl chống tĩnh điện. Ram dốc lát đá granit khô nhám, tường mặt trong lan can ốp gạch ceramic. Bậc cấp xây mới tại vị trí trở cửa khu vực chụp chiếu (tầng 1), ốp đá granit hoàn thiện. Tháo dỡ toàn bộ kết cấu thép đỡ mái và mái tôn đã gỉ sét, lợp lại mái tôn mới; chống thấm toàn bộ sê nô.

- Tường khu vực xây mới dùng xây gạch không nung. Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng chức năng, phòng kho, hành lang, cầu thang, ram dốc ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường các phòng chụp X-quang, phòng chụp CT (tầng 1), hành lang vô trùng, các phòng mổ và các phòng phụ trợ mổ (tầng 2), phòng hấp sấy dụng cụ được ốp gạch ceramic đến trần, đóng trần khung chìm tấm thạch cao chống ẩm, kháng khuẩn.

- Cửa đi, cửa sổ cũ sơn lại toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa; thay thế toàn bộ tay nắm, ổ khóa, chốt cửa đã bị gỉ sét, hư hỏng; lắp đặt toàn bộ cửa đi mới cho khu vực phòng mổ và hành lang vô trùng; lắp đặt vách kính mới cho phòng điều dưỡng - hành chính và cửa đi, cửa sổ tại vị trí trở cửa khu vực chụp chiếu (tầng 1).

9. Sửa chữa cải tạo Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc thành khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng:

- Nhà hiện trạng sửa chữa cải tạo lại theo công năng của khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng, 2 tầng, diện tích xây dựng 303 m², chiều cao nhà 12,75 m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nối hiện trạng; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các

tầng bằng 1 cầu thang bộ.

- Sàn lát gạch granit, khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tháo dỡ toàn bộ kết cấu thép đỡ mái và mái tôn đã gỉ sét, lợp lại mái tôn mới; chống thấm toàn bộ sê nô.

- Tường khu vực xây mới dùng xây gạch không nung. Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng bệnh nhân, phòng kho, hành lang, cầu thang được ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường các phòng thủ thuật, khu vệ sinh được ốp gạch ceramic đến trần. Khu vệ sinh được đóng trần khung nổi tấm thạch cao chống ẩm.

- Cửa đi, cửa sổ khu vực xây mới bằng khung kim loại định hình sơn tĩnh điện, kính cường lực, kính trong; các phòng bác sĩ, phòng thủ thuật, phòng kho, khu vệ sinh dùng kính mờ; các cửa sổ có lắp khung sắt bảo vệ (trừ khu vệ sinh). Cửa đi, cửa sổ cũ sơn lại toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa; thay thế toàn bộ tay nắm, ổ khóa, chốt cửa đã bị gỉ sét, hư hỏng.

10. Nhà điều trị khoa Nội thành khoa Truyền nhiễm (khu điều trị bệnh nhân nhóm B):

- Nhà hiện trạng sửa chữa cải tạo lại không thay đổi công năng để làm khoa Truyền nhiễm (khu điều trị bệnh nhân nhóm B), 2 tầng, diện tích xây dựng 440 m², chiều cao nhà 10,75 m, kết nối với các khoa khác qua hệ thống hành lang cầu nổi hiện trạng; giao thông chiều ngang của các tầng bằng hành lang giữa; giao thông chiều đứng giữa các tầng bằng 2 cầu thang bộ. Tất cả các khu vệ sinh hiện trạng vừa được sửa chữa, cải tạo lại và hoạt động bình thường nên không cần đầu tư thêm.

- Sàn lát lại toàn bộ bằng gạch granit. Tháo dỡ toàn bộ kết cấu thép đỡ mái và mái tôn đã gỉ sét, lợp lại mái tôn mới; chống thấm toàn bộ sê nô.

- Tường, trần ngoài nhà, trong nhà sơn matic (trong nhà sơn matic kháng khuẩn). Tường trong nhà ốp chân tường bằng gạch granit cao 100, tường các phòng bệnh nhân, phòng ăn, phòng kho, hành lang, cầu thang ốp gạch ceramic cao 1,8 m; tường phòng thủ thuật, phòng điều trị được ốp gạch ceramic đến trần.

- Cửa đi, cửa sổ cũ sơn lại toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa; thay thế toàn bộ tay nắm, ổ khóa, chốt cửa đã bị gỉ sét, hư hỏng; lắp đặt cửa đi từ phòng bệnh nhân 3 giường sang khu vệ sinh (tầng 1).

11. Xây dựng mới Trạm biến áp 400 kVA.

12. Thông số vật liệu sử dụng chính:

a) Bê tông (Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Nhà điều trị khoa Nội): Bê tông lót cấp độ bền B7,5 (M100); Bê tông móng, cột dầm, sàn, cầu thang, ram dốc cấp độ bền B25 (M350); Bê tông lanh tô, giằng tường cấp độ bền B20 (M250).

b) Cốt thép (Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Nhà điều trị khoa Nội): Đường kính $\geq 10\text{mm}$ sử dụng loại cốt thép CB400-V hoặc tương đương, $R_s = 350\text{Mpa}$; Đường kính $< 10\text{mm}$ sử dụng loại cốt thép CB240-T hoặc tương đương, $R_s = 210\text{MPa}$.

c) Kết cấu tường xây, khối xây: Các khối xây, tường bao che phía ngoài sử dụng loại gạch mác M7.5 xây, trát bằng vữa xi măng cát vàng mác M75. Tường xây ngăn bên trong dùng gạch rỗng mác M5.0 (hoặc gạch nhẹ không nung, tấm tường nhựa nguyên sinh), xây, trát bằng vữa xi măng cát vàng mác M75.

13. Giải pháp thiết kế các hệ thống kỹ thuật chính:

a) Giải pháp thiết kế hệ thống cấp điện - chiếu sáng:

- Cấp điện: Đầu nối điện từ lưới điện trung thế 22 KV dẫn dọc đường Đỗ Đốc Bảo của điện lực địa phương thông qua thiết bị đóng cắt FCO. Kết cấu trạm biến áp 400KVA kiểu búp sen đặt ngoài trời (dự kiến).

- Nguồn điện 0,4kV cung cấp cho các hạng mục công trình được lấy từ nguồn tủ điện hạ áp 0,4kV, đặt tại trạm biến áp. Tại mỗi hạng mục lắp 01 tủ điện chính cấp nguồn cho hạng mục đó.

- Giải pháp chiếu sáng bao gồm: Khu vực hành lang các tầng sử dụng đèn áp trần, bóng Led tiết kiệm điện, điều khiển đóng mở đèn bằng công tắc; Trong phòng làm việc, phòng bệnh nhân sử dụng đèn neon 1,2m bóng Led, đèn led panel; Thay thế các loại đèn cũ (dùng tăng phô) bằng các loại đèn led đối với các hạng mục sửa chữa, cải tạo; Hệ thống chiếu sáng thoát hiểm, hệ thống chiếu sáng sự cố.

- Bố trí đầy đủ các thiết bị điện công tắc, ổ cắm.... Tùy vị trí vật dụng mà bố trí cao độ phù hợp, sử dụng trong công trình là loại ổ cắm 3 cực có dây nối đất. Thay mới các thiết bị điện (công tắc, ổ cắm) đối với các hạng mục sửa chữa, cải tạo.

b) Giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước và thoát nước

* *Các hạng mục xây mới:* Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc và nhà điều trị khoa Nội

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống cấp nước sinh hoạt.

- Thoát nước sinh hoạt, nước mưa: Xây dựng mương thoát nước mưa xung quanh các khoa xây dựng mới. Thiết kế mới hệ thống mương thoát nước mưa chung ngoài nhà ở khu vực phía trong tường rào xây mới và khu vực tường rào cổng phụ. Mương thoát nước mưa xây bằng gạch, trên có nắp đan đục lỗ.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại các khoa xây mới được thu gom qua ống dẫn, nước thải được dẫn ra hố ga, nước phân tiêu được dẫn vào bể tự hoại xử lý sơ bộ sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung bệnh viện.

* *Các hạng mục sửa chữa, cải tạo:*

- Tận dụng lại kết nước mái, thay thế các van phao ngắt nước để đảm bảo khoá nước. Hiện trạng hạ tầng thoát nước sinh hoạt và nước mưa toàn khu đã hoàn chỉnh. Làm mới hệ thống mương thoát nước mưa ngoài nhà tại khu vực dọc theo tường rào xây mới.

- Xây mới bể tự hoại, hố ga cho khu vệ sinh cải tạo và đầu nối vào hệ thống thoát hiện có. Nạo hút sạch các bể tự hoại, hệ thống hố ga và ống thoát nước thải hiện trạng.

c) Giải pháp thiết kế hệ thống chống sét

- *Các hạng mục xây mới:* Sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng bố trí cho

từng hạng mục, sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 54 mét và hệ cọc tiếp đất là các thanh đồng tròn D16 mm - dài 2,4 m.

- *Các hạng mục sửa chữa, cải tạo:* Hệ thống chống sét đã xuống cấp, do đó lắp đặt mới hệ thống chống sét tại Khoa Khám bệnh - hành chính và Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng. Đảm bảo chống sét chung cho các hạng mục cải tạo.

d) Giải pháp thiết kế hệ thống PCCC:

- Hệ thống báo cháy tự động: Trung tâm báo cháy chính (16A zone); đầu dò khói và nhiệt; công tắc khẩn;....

- Hệ thống chữa cháy: Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc & nhà điều trị khoa Nội: Xây dựng mới bể nước chữa cháy (dung tích khoảng 318 m³) và hệ thống chữa cháy vách tường cho 02 khoa. Bố trí mới toàn bộ hệ thống máy bơm (Máy động cơ điện 3 pha 25HP, máy bơm động cơ Diesel 25HP, máy bơm bù áp 3KW), đường ống cứu hỏa bằng sắt mạ kẽm. Mỗi tầng của mỗi khoa được lắp đặt 02 họng nước chữa cháy, mỗi họng nước chữa cháy bao gồm 1 van khoá, một lăng phun và cuộn vòi chữa cháy dài 20m. Bố trí đặt bình chữa cháy xách tay dùng chất chữa cháy là khí CO₂ loại 3kg và bình bột BC loại 4kg.

e) Giải pháp thiết kế hệ thống điều hòa không khí hệ thống thông tin liên lạc: Sử dụng loại máy lạnh 2 cụm (một giàn nóng và một giàn lạnh). Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống mạng và điện thoại nội bộ; lắp đặt hệ thống chuông gọi y tá

f) Giải pháp thiết kế hệ thống khí y tế: Lắp đặt hệ thống khí y tế trung tâm phục vụ cho khoa Nhà điều trị khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc và Khôi nhà điều trị khoa nội (80 giường), tổng số đầu ra loại Oxy khoảng 47 đầu. Bao gồm phần xây dựng bể đỡ tank oxy, hệ thống đường ống cấp khí và hệ thống thiết bị khí y tế trung tâm.

g) Giải pháp thiết kế trạm biến áp: Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm, chiều dài tuyến khoảng 18m và trạm biến áp 400kVA-22/0,4kV kiểu búp sen.

14. Phần thiết bị: Đầu tư mua sắm mới: Máy bơm nước sinh hoạt và PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị thuộc hệ thống khí y tế; thiết bị trạm biến áp,...

II. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước

1. Xây dựng mới Khu Khám - Xét nghiệm - Phẫu thuật - Điều trị - Hành chính:

- Quy mô: Nhà 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.368m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 7.813m².

- Giao thông trực đứng là 01 cầu thang bộ ở sảnh chính, 02 cầu thang bộ kết hợp làm thang thoát hiểm, 03 thang máy vận chuyển. Giao thông ngang là các hành lang.

- Nền và sàn lát gạch 600x600mm (phần ngoài nhà lát gạch chống trượt). Nền và sàn khu vực sảnh trang trí lát đá granite. Nền và sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm chống trượt. Bậc cầu thang, bậc cấp sảnh chính, sảnh đón lát đá granite. Ram dốc lát đá granite khò mặt dày 30mm. Sê nô, sàn BTCT tiếp xúc

ngoài trời, sàn khu wc chống thấm theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất

- Tường xây gạch bê tông, xây và trát bằng VXM B5, bả matic, sơn hoàn thiện 3 lớp (01 lót, 02 phủ). Tường trong các phòng hành chính, phòng làm việc ốp gạch chân tường; hành lang, cầu thang ốp gạch ceramic cao tối thiểu 1,5m; phòng vệ sinh và phòng cách ly ốp gạch ceramic cao tối thiểu 1,8m. Tường trong các phòng tiểu phẫu, thủ thuật, cấp cứu; kho bản, kho sạch, các hành lang vô khuẩn, hành lang sạch, hành lang thu hồi đồ bản; các phòng bệnh của khu hồi sức, kho thuốc, vật tư, kho hóa chất... ốp gạch cao đến trần (trần bê tông hoặc trần giả). Tường phòng mổ ốp vật liệu kháng khuẩn cao tới trần.

- Trần ngoài nhà, trong nhà bả matic, sơn hoàn thiện 3 lớp (01 lót, 02 phủ). Trần toàn bộ khu mổ, khu hồi sức cấp cứu là tấm trần kháng khuẩn. Trần khu vực vệ sinh và một số phòng chức năng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm.

- Toàn bộ cửa đi và cửa sổ là cửa nhôm - kính. Yêu cầu tính toán gia cố cho các vách kính có diện tích lớn. Toàn bộ các ô kính cố định, ô kính trên cửa đi có khung sắt hoa bảo vệ. Lan can tay vịn bằng inox.

- Các cầu kiện inox sử dụng inox 304. Các cầu kiện sắt sơn 01 nước chống rỉ sét, sơn 02 nước sơn dầu hoàn thiện.

2. Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Quy mô: Nhà 03 tầng, diện tích xây dựng là 580m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.360m².

- Giao thông trực đứng là 02 cầu thang bộ kết hợp làm thang thoát hiểm. Giao thông ngang là các hành lang.

- Nền và sàn lát gạch 600x600mm (phần ngoài nhà lát gạch chống trượt). Nền và sàn khu vực sảnh trang trí lát đá granite. Nền và sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm chống trượt. Bậc cầu thang, bậc cấp sảnh chính, sảnh đón lát đá granite. Ram dốc lát đá granite khò mặt dày 30mm. Sê nô, sàn BTCT tiếp xúc ngoài trời, sàn khu wc chống thấm theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất

- Tường xây gạch bê tông, xây và trát bằng VXM B5, bả matic, sơn hoàn thiện 3 lớp (01 lót, 02 phủ). Tường trong các phòng hành chính, phòng làm việc ốp gạch chân tường; hành lang, cầu thang ốp gạch ceramic cao tối thiểu 1,5m; phòng vệ sinh và phòng cách ly ốp gạch ceramic cao tối thiểu 1,8m. Tường trong các phòng kho thuốc-vật tư, kho hóa chất phòng dịch, kho thuốc - vắc xin - sinh phẩm ốp gạch cao đến trần. Tường phòng mổ ốp vật liệu kháng khuẩn cao tới trần.

- Trần ngoài nhà, trong nhà bả matic, sơn hoàn thiện 3 lớp (01 lót, 02 phủ). Trần khu vực vệ sinh và một số phòng chức năng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm.

- Toàn bộ cửa đi và cửa sổ là cửa nhôm - kính. Yêu cầu tính toán gia cố cho các vách kính có diện tích lớn. Toàn bộ các ô kính cố định, ô kính trên cửa đi có khung sắt hoa bảo vệ. Lan can tay vịn bằng inox.

- Các cầu kiện inox sử dụng inox sus 304. Các cầu kiện sắt sơn 01 nước chống rỉ sét, sơn 02 nước sơn dầu hoàn thiện.

3. Hạng mục phụ trợ:

a) Cải tạo, sửa chữa Tường rào - cổng chính, lối vào phụ:

- Đánh rỉ sét, sơn lại cổng chính và lối vào phụ khung thép hộp, sơn dầu 1 nước chống gỉ sét và 2 nước phủ.

- Toàn bộ hàng rào xây gạch cao sơn, bả matic 10% diện tích tường và sơn không bả 1 nước lót 2 nước phủ cho tường rào.

- Xây dựng mới tường rào – cổng đoạn AF (trên ranh đất hiện trạng của Trung tâm) bao gồm 01 cổng chính rộng 4,6m và 01 cổng phụ rộng 1,4m, tường rào xây gạch không nung.

b) Cải tạo, sửa chữa sân đường, bồn hoa, cây xanh nội bộ:

- Diện tích sân đường, bồn hoa, cây xanh nội bộ quy hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa là 5025 m².

- Sân bê tông, đường nội bộ bằng bê tông (đá 1x2cm) mác 200 dày 120mm, đầm bàn và xoa mặt trên dốc về phía tường rào.

c) Xây dựng mới bể nước ngầm, nhà đặt máy bơm:

- Bể nước ngầm: Dung tích 380m³. Kết cấu bằng bê tông cốt thép.

- Nhà đặt máy bơm: Diện tích 23,52m². Chiều cao công trình 3,75m so với cote sân bê tông. Được đặt trên bể nước ngầm, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Tường bao che xây gạch bê tông không nung.

d) Trạm biến áp 560kVA.

4. Yêu cầu về vật liệu:

- Bê tông: Hạng mục Khu Khám - Xét nghiệm - Phẫu thuật - Điều trị - Hành chính quy mô nhà 07 tầng cấp bền bê tông B25 (M350) đối với phần kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm sàn..... Hạng mục Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe Cấp bền bê tông B20 (M250) đối với kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn,

- Cốt thép: Đường kính $\geq 10\text{mm}$ sử dụng loại cốt thép CB400-V hoặc tương đương, $R_s = 350\text{Mpa}$; Đường kính $< 10\text{mm}$ sử dụng loại cốt thép CB240-T hoặc tương đương, $R_s = 210\text{MPa}$.

- Thép hình: Sử dụng loại có $f_y \geq 345\text{Mpa}$.

5. Giải pháp thiết kế các hệ thống kỹ thuật chính:

a) Giải pháp hệ thống điện:

- Nguồn điện: Từ nguồn trung thế 22kV do điện lực Tuy Phước quản lý cấp đến trạm biến áp 560kVA xây dựng mới; đồng thời sử dụng 01 nguồn từ máy phát điện.

- Sử dụng tối đa chiếu sáng tự nhiên, chiếu sáng nhân tạo sử dụng các bộ đèn led tube 1.2m, đèn led Panel, các bộ đèn LED âm trần và ốp trần kết hợp ở những nơi cần thiết.

- Đèn chiếu sáng sự cố, thoát hiểm, đèn chỉ hướng, hành lang và tầng cầu thang phải được cấp điện bằng một lộ riêng từ tủ điện tầng.

- Mỗi hạng mục của công trình được bố trí 01 tủ điện tổng đặt tại tầng 1 cấp điện cho tủ điện phân phối tầng. Hệ thống điện được thiết kế độc lập cho mỗi tầng. Tất cả các thiết bị có vỏ kim loại đều được nối đất an toàn.

b) Giải pháp hệ thống điều hòa không khí:

- Bố trí hệ thống điều hòa không khí cục bộ 1 chiều cho các phòng mô, phòng bệnh nhân nặng, các kho bảo quản thuốc, hội trường, phòng họp giao ban...

- Bố trí hệ thống hút khói và tạo áp cầu thang bộ, được điều khiển tự động nhờ tín hiệu từ tủ trung tâm báo cháy hoặc nút ấn khởi động trực tiếp bằng tay. Nguồn điện cấp cho hệ thống quạt phải là nguồn ưu tiên, độc lập, không được dùng chung với các hệ thống khác (như chiếu sáng).

c) Giải pháp hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống mạng Lan; Hệ thống mạng máy tính; Hệ thống mạng điện thoại; Hệ thống camera; Hệ thống âm thanh thông báo; Hệ thống chuông gọi y tá.

d) Giải pháp Hệ thống cấp thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước là nguồn nước cấp của địa phương, nước được bơm vào bể chứa ngầm, sau đó bơm cấp lên két nước mái rồi cấp cho các thiết bị dung nước.

- Hệ thống thoát nước mái: Nước mưa trên mái sau khi được thu qua cầu chắn rác theo ống trực đứng được dẫn và cho thấm theo tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải từ xí bệt, chậu tiêu được dẫn bể tự hoại, sau đó dẫn ra các hố ga. Nước rửa sàn được thu vào phễu thu sàn, nước thải từ lavabo được dẫn ra hố ga thu nước thải.

e) Giải pháp phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy: Trung tâm báo cháy địa chỉ 4 Loop được đặt tại Nhà bảo vệ của công trình, các đầu báo nhiệt, báo khói,... Trung tâm của hệ thống báo cháy sử dụng nguồn điện độc lập 220V xoay chiều và một nguồn là ắc quy dự phòng.

- Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn và sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn. Nguồn điện được tách riêng biệt, theo một trục lấy từ tủ điện đặt tại các tầng.

- Hệ thống chữa cháy bằng nước bao gồm: 01 máy bơm chữa cháy động cơ điện thường trực, 01 máy bơm chữa cháy động cơ diesel dự phòng, 01 máy bơm bù áp, tủ điều khiển bơm, van các loại (van chặn, van chặn có giám sát trạng thái, van 1 chiều, van giảm áp, van an toàn, van xả khí), đồng hồ đo áp lực, đo lưu lượng, đầu phun sprinkler tự động (quay lên, quay xuống), công tắc dòng chảy, lăng phun, vòi phun, khớp nối, hệ thống đường ống cấp nước và phụ kiện lắp đặt. Nguồn điện cấp cho máy bơm lấy từ nguồn ưu tiên (đầu trước cầu dao tổng), đồng thời được cấp bằng nguồn điện máy phát của tòa nhà thông qua bộ chuyển đổi nguồn tự động ATS.

- Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Bố trí 7 trụ chữa cháy ngoài nhà loại 3 công và 2 trụ tiếp nước 2 họng ở đầu công trình, gần cổng chính để thuận tiện cho việc phối hợp với xe cứu hỏa.

- Hệ thống chữa cháy khí tự động FM200 bao gồm: 01 bình chứa khí FM200, các đầu phun khí FM200 bố trí tại các phòng, được kết nối bởi hệ thống

đường ống; Các đầu báo khói và báo nhiệt, nút xả cường bức, đèn chuông báo cháy và đèn báo khu vực xả khí kết nối tủ trung tâm điều khiển và 1 bình chứa khí FM200 dự trữ.

- Hệ thống bình chữa cháy xách tay bao gồm: Bình khí MT3 và MFZ4.

f) *Giải pháp hệ thống chống sét*: Bố trí 01 kim thu sét tia tiên đạo với bán kính bảo vệ $R_{p3}=177m$ tại tầng mái của khu Điều trị 7 tầng xây dựng mới, kết nối với hệ thống tiếp địa.

6. Phần thiết bị: Đầu tư mua sắm mới: Máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị trạm biến áp,...

III. Trung tâm Y tế huyện Phù Cát

1. Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Nhà làm việc có quy mô 03 tầng nổi, chiều cao công trình 14,1m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 577m², tổng diện tích sàn khoảng 1.370m².

- Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện; trần một số phòng chức năng và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

2. Xây dựng mới Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Nhà làm việc có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 9,9m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 458,3m², tổng diện tích sàn khoảng 816m².

- Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện; trần một số phòng chức năng và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

3. Xây dựng mới Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Nhà làm việc có quy mô 04 tầng nổi, chiều cao công trình 17,9m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 804,3m², tổng diện tích sàn khoảng 2.681,8m².

- Móng đơn, đôi BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT, quét chống thấm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện; trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

4. Xây dựng mới các hạng mục phụ trợ khác:

a) *Tường rào - cổng ngõ*: Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ (trên đất hiện trạng của Trung tâm Y tế huyện Phù Cát): Tổng chiều dài khoảng 686,3m. Tường rào mặt trước (loại 1): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, tường rào xây gạch không nung và lắp lam thoáng cao 2,2m, trụ xây bả cao 2,4m, tường rào sơn không bả hoàn thiện. Tường rào mặt bên và mặt sau (loại 2): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, tường xây gạch không nung cao 2,2m, trụ xây bả cao 2,4m sơn không bả hoàn thiện. Cổng gồm 01 cổng chính cao 6,5m so với cốt sân, 01 cổng phụ cao 5,1m so với cốt sân, phía dưới có cửa khung sắt kéo; kết cấu móng, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực.

b) *Nhà bảo vệ*: Quy mô 01 tầng nổi + mái tôn, chiều cao công trình 3,7m so với cốt 0,00, nền cao 0,3m so với cốt sân, diện tích sàn khoảng 15m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Tường xây gạch không nung. Nền lát gạch granite. Tường, trần bả matic sơn 3 lớp hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ là cửa nhôm, có khung hoa sắt bảo vệ cửa.

c) *Nhà để xe bệnh nhân*: Quy mô 01 tầng nổi, chiều cao công trình 3,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,3m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 407m², diện tích sàn khoảng 378m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực, mái lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, láng vữa xi măng hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

e) *Nhà để xe nhân viên - xe cứu thương*: Quy mô 01 tầng nổi, chiều cao công trình 5,4m so với cốt 0,00, nền cao 0,3m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 383,5m², diện tích sàn khoảng 337,2m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực, mái

lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, láng vữa xi măng hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

f) *Trạm biến áp*: 01 trạm biến áp 160kVA.

g) *Bể nước ngầm*: Kích thước 5mx12,5mx2,6m, thể tích nước trong bể khoảng 100m³: Bể nước bán ngầm làm bằng BTCT đặt trên nền đất tự nhiên. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,2m so với cốt sàn. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

5. Cải tạo, sửa chữa các hạng mục:

a) *Mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Nội trung cao cũ thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, tổng diện tích sàn cải tạo, sửa chữa, mở rộng khoảng 947,8m²:*

- Quy mô công trình hiện trạng: Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10,6m so với cốt 0,00, nền cao 0,45m so với cốt sàn, diện tích xây dựng khoảng 404,3m², tổng diện tích sàn khoảng 666,4m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa:

+ Tháo dỡ khu giặt, phơi đồ và khu vệ sinh cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 146,1m² (trục 8-10:A-D) và xây dựng mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái tôn, chiều cao công trình 10,6m so với cốt 0,00, nền cao 0,45m so với cốt sàn, diện tích xây dựng khoảng 211,1m², tổng diện tích sàn khoảng 423,6m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện; trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy. Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

+ Phần hiện trạng cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 258,2m² (trục 1-8:A-D), tổng diện tích sàn khoảng 524,2m²: Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà, cải tạo lại toàn bộ trần, cải tạo lại hệ thống cấp điện, cấp nước, lát lại toàn bộ nền, sàn bằng gạch granite, ốp tường bằng gạch ceramic. Thay lại toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, thay lại hệ thống lam che nắng, cải tạo lại toàn bộ khu vệ sinh, chống thấm cho sê nô mái, sàn mái, thay lại toàn bộ hệ mái tôn, xà gồ; cải tạo hệ thống PCCC, mở rộng phòng tập vật lý trị liệu,...

b) *Mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Nội trung cao cũ thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: Cải tạo, sửa chữa Khoa Nội trung cao cũ, tổng diện tích sàn cải tạo, sửa chữa, mở rộng khoảng 628,2m²:*

- Quy mô công trình hiện trạng: Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao

công trình 10,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,6m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 290,8m², tổng diện tích sàn khoảng 575,2m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa:

+ Xây dựng mới thang thoát nạn ngoài nhà (trục 11-12:A-C), có quy mô 02 tầng nổi, diện tích xây dựng khoảng 29,9m², tổng diện tích sàn khoảng 53m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực.

+ Phần hiện trạng: Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà, cải tạo lại toàn bộ trần, cải tạo lại hệ thống cấp điện, cấp nước, lát lại toàn bộ nền, sàn bằng gạch granite, ốp tường bằng gạch ceramic. Thay lại toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, cải tạo lại toàn bộ khu vệ sinh, chống thấm cho sê nô mái, sàn mái, thay lại toàn bộ hệ mái tôn, xà gồ; cải tạo hệ thống PCCC,...

c) Khám bệnh - Hành chính:

- Quy mô công trình hiện trạng: Công trình có quy mô 03 tầng nổi, chiều cao công trình 13,6m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 1.096,6m², tổng diện tích sàn khoảng 2.715,4m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Bổ sung xây dựng mới thang thoát hiểm ngoài nhà diện tích xây dựng khoảng 29,24m², tổng diện tích sàn khoảng 87,72m² (diện tích xây dựng khoảng 1.118,5m², tổng diện tích sàn khoảng 2.737,8m²). Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà, chống thấm sê nô mái, sàn mái, ốp đá granite bậc cầu thang và len chân cầu thang, ốp gạch hành lang, phòng tiểu phẫu, phòng bó bột.

d) Khoa Xét nghiệm:

- Quy mô công trình hiện trạng: Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 8,7m so với cốt 0,00, nền cao 0,3m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 298,2m², tổng diện tích sàn khoảng 620,6m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Tháo dỡ một số vị trí tường, sàn hiện trạng. Bổ sung xây dựng mới thang thoát hiểm ngoài nhà diện tích xây dựng khoảng 19,1m², tổng diện tích sàn khoảng 38,2m² (diện tích xây dựng khoảng 293,7m², tổng diện tích sàn khoảng 614,1m²). Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà, cải tạo lại hệ thống cấp điện, cấp nước, lát lại toàn bộ nền, sàn bằng gạch granite, ốp tường bằng gạch ceramic. Thay lại toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, cải tạo lại toàn bộ khu vệ sinh, bổ sung thêm điều hòa cho phòng lấy máu, cải tạo lại hệ thống lavabo, bàn đặt máy xét nghiệm, chống thấm cho sê nô mái, sàn mái, thay lại toàn bộ hệ mái tôn, xà gồ; cải tạo hệ thống PCCC,...

đ) Cải tạo, sửa chữa hệ thống sân bê tông, bồn hoa: Tổng diện tích xây dựng khoảng 6.205,4m²:

- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe: Diện tích xây dựng khoảng 964m², gồm: Sân bê tông khoảng 869m² và bồn hoa khoảng 95m².

- Trung tâm Y tế: Diện tích xây dựng khoảng 5.336,4m², gồm: Sân bê tông khoảng 5.026,1m² và bồn hoa khoảng 310,3m².

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Đồ bê tông sân nội bộ cấp độ bền B15 (M200), xoa mặt tạo dốc; cải tạo, làm mới các bồn hoa trong khuôn viên.

e) Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy từ bể nước chữa cháy.

g) Tháo dỡ các hạng mục hiện trạng: Tháo dỡ Nhà làm việc của Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cũ; Tháo dỡ Khoa Chăm sóc SKSS cũ; Tháo dỡ Hành lang cầu nổi,...

6. Đầu tư mua sắm mới trang thiết bị: Máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm nước PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Thang máy; Thiết bị Trạm biến áp;...

IV. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân

1. Các hạng mục dân dụng trên khu đất mới của Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số:

a) Nhà làm việc Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số:

- Nhà làm việc có quy mô 04 tầng nổi, chiều cao công trình 17,7m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 335m², tổng diện tích sàn khoảng 1.217,7m².

- Móng băng 01 phương BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần một số phòng làm việc và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- San nền: San nền độ chặt K90, tổng khối lượng đào đắp đất khoảng 1.500m³.

- Sân bê tông, bồn hoa: Xây dựng mới sân bê tông diện tích xây dựng khoảng 357m², gồm: Kết cấu bê tông cấp độ bền B20 (M250), cắt khe và xoa nền tạo nhám, đánh dốc thoát nước. Xây mới bồn hoa bằng gạch không nung, trát VXM và sơn không bả hoàn thiện.

- Hệ thống điện ngoài nhà.

b) Tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài khoảng 127,5m, gồm: Cổng chính + bảng tên (đoạn A1-A2 dài 9,8m), cổng phụ (đoạn C1-C2 dài 4,6m), tường rào loại 1 (đoạn A-A1, A2-C1, C2-D dài 47,21m), tường rào loại 2 (đoạn D-A dài 65,89m).

- Cổng chính + bảng tên (đoạn A1-A2): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền

B20 (M250) chịu lực. Cổng sử dụng cổng inox xếp tự động; trụ cổng xây gạch không nung, ốp đá granite hoàn thiện. Bảng tên xây gạch không nung, ốp đá granite hoàn thiện, tên công trình bằng chữ inox.

- Cổng phụ (đoạn C1-C2): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Cổng sử dụng cổng inox xếp tự động; trụ cổng xây gạch không nung, ốp đá granite hoàn thiện.

- Tường rào loại 1 (đoạn A-A1, A2-C1, C2-D): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, móng tường xây đá chẻ. Tường rào xây gạch không nung kết hợp song sắt thoáng và chông sắt cao 2,3m, trụ xây gạch không nung cao 2,5m, tường rào sơn không bả hoàn thiện.

- Tường rào loại 2 (đoạn D-A): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, móng tường xây đá chẻ. Tường rào xây gạch không nung, chông sắt cao 2,3m, trụ xây gạch không nung cao 2,5m, tường rào sơn không bả hoàn thiện.

c) Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt và Nhà đặt máy bơm + Trạm xử lý nước thải (01 tầng): Tổng diện tích xây dựng khoảng 140m².

- Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt có kích thước 7mx20mx3,1m, thể tích nước trong bể khoảng 300m³: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,2m so với cốt tự nhiên. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

- Nhà đặt máy bơm + Trạm xử lý nước thải: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái tôn đặt trên Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt, chiều cao công trình 4,3m so với cốt bản nắp Bể nước ngầm, diện tích sàn khoảng 35,2m². Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Nền láng vữa xi măng đánh màu hoàn thiện. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa đi dùng cửa sắt kéo, cửa sổ dùng cửa nhôm lá sách. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC,...theo yêu cầu sử dụng. Thiết bị trạm xử lý nước thải.

d) Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy ngoài nhà; Thiết bị máy bơm PCCC và sinh hoạt; Thiết bị PCCC;...

2. Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục thuộc khu đất của Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân tại xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định:

a) Sửa chữa, cải tạo, nâng tầng Khoa Hồi sức cấp cứu + Hành chính thành Khoa Hồi sức cấp cứu + Nhi + Hành chính (từ 02 tầng lên 03 tầng):

- Sửa chữa, cải tạo, nâng tầng Khoa Hồi sức cấp cứu + Hành chính hiện trạng (02 tầng) của Trung tâm Y tế thành Khoa Hồi sức cấp cứu + Nhi + Hành chính (3 tầng). Chiều cao công trình hiện trạng là 10,6m (so với cốt 0,00), chiều cao sau khi cải tạo nâng tầng là 13,9m. Diện tích xây dựng công trình hiện trạng là 937,4m², diện tích sàn hiện trạng 1.810,1m², diện tích xây dựng sau khi cải tạo nâng tầng là 943,3m², diện tích sàn sau khi cải tạo là 2.712,4m².

- Phương án cải tạo kết cấu nâng tầng: Kết cấu công trình hiện trạng là móng

đơn, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250). Phương án cải tạo kết cấu là: Gia cố phần móng nhà hiện trạng để đảm bảo khả năng chịu lực; tháo dỡ hệ sàn mái BTCT hiện trạng; đổ mới cột, dầm, sàn tầng 3 BTCT cấp độ bền B20 (M250); đổ mới hệ thống dầm mái đỡ tường thu hồi (cho khu vực không có sàn mái BTCT trừ khu vực cầu thang trục 10-11') cấp độ bền B20 (M250); hệ mái mới lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Khu vực cầu thang trục 10-11 hiện trạng mở rộng thêm cột BTCT để nói rộng về thang thành 1,5m; công năng sử dụng được cải tạo lại để phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Tiến hành phá dỡ cũng như xây mới một số vị trí tường để cải tạo lại công năng các khoa, trám vá lại các vị trí tường bị bong tróc. Toàn bộ nhà cao lớp sơn cũ, bả matic và sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng không sơn, ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Nền, sàn phá dỡ và lát lại bằng gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh phá dỡ và lát lại bằng gạch ceramic chống trượt. Toàn bộ các tầng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm, riêng khu vực cầu thang trục I-K sử dụng trần chống cháy. Hệ thống cửa, vách kính thay mới bằng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí lại hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

b) Sửa chữa, cải tạo Khoa Ngoại + Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Công trình có quy mô hiện trạng 02 tầng nổi, chiều cao công trình 9,2m so với cốt 0,00, nền cao 0,45m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 490,6m², tổng diện tích sàn khoảng 1.042,2m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Tiến hành phá dỡ cũng như xây mới một số vị trí tường để cải tạo lại công năng các khoa, trám vá lại các vị trí tường bị bong tróc. Toàn bộ nhà cao lớp sơn cũ, bả matic và sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng không sơn, ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Nền, sàn phá dỡ và lát lại bằng gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh phá dỡ và lát lại bằng gạch ceramic chống trượt. Toàn bộ các tầng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa, vách kính thay mới bằng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí lại hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

c) Sửa chữa, cải tạo Khoa Nhi + Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng:

- Công trình có quy mô hiện trạng 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10,8m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 445m², tổng diện tích sàn khoảng 883,5m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Tiến hành phá dỡ cũng như xây mới một số vị trí tường để cải tạo lại công năng các khoa, trám vá lại các vị trí tường bị bong tróc. Toàn bộ nhà cao lớp sơn cũ, bả matic và sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng không sơn, ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Nền, sàn phá dỡ và lát lại bằng gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh phá dỡ và lát lại bằng gạch ceramic chống trượt. Toàn bộ các tầng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa, vách kính thay mới bằng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí lại hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa

không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

d) Sửa chữa, cải tạo khoa Nội tổng hợp:

- Công trình có quy mô hiện trạng 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10m so với cốt 0,00, nền cao 0,6m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 412,1m², tổng diện tích sàn khoảng 840,5m². Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nội dung cải tạo, sửa chữa: Tiến hành phá dỡ cũng như xây mới một số vị trí tường để cải tạo lại công năng các khoa, trám vá lại các vị trí tường bị bong tróc. Toàn bộ nhà cao lớp sơn cũ, bả matic và sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng không sơn, ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Nền, sàn phá dỡ và lát lại bằng gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh phá dỡ và lát lại bằng gạch ceramic chống trượt. Toàn bộ các tầng đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa, vách kính thay mới bằng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí lại hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

d) Hệ thống PCCC tổng thể:

- Xây dựng mới Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt + Nhà đặt máy bơm: Tổng diện tích xây dựng khoảng 125m²:

+ Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt có kích thước 10mx12,5mx3m, thể tích nước trong bể khoảng 300m³: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,4m so với cốt tự nhiên. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

+ Nhà đặt máy bơm: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái tôn đặt trên Bể nước ngầm, chiều cao công trình 4,3m so với cốt bản nắp Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt, diện tích sàn khoảng 20m². Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Nền láng vữa xi măng đánh màu hoàn thiện. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa đi dùng cửa sắt kéo, cửa sổ dùng cửa nhôm lá sách. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC,...theo yêu cầu sử dụng.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy ngoài nhà; Thiết bị PCCC, Thiết bị máy bơm PCCC và sinh hoạt.

e) Hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải:

- Trám vá lại các vị trí tường bị bong tróc. Sơn không bả lại toàn bộ nhà điều hành xử lý nước thải, thay lại toàn bộ cửa bằng cửa nhôm - kính, nhôm sơn tĩnh điện, quét chống thấm lại sàn mái và sân nhà hiện trạng; trám vá lại nền bể ngầm hiện trạng và nền sân bê tông xung quanh nhà; sơn không bả lại toàn bộ tường rào hiện trạng, cao bỏ lớp rỉ sét của hàng rào và cổng ra vào, thay toàn bộ lưới thép B40 mới cho tường rào. Thay mới hệ thống điện, làm lại hệ thống thoát nước mái,...

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống đường ống HDPE D200mm, hệ thống hố ga thu gom nước thải bằng bê tông đá 1x2 M200, tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250 để thu gom nước thải từ các hạng mục cải tạo dẫn về trạm xử lý nước thải hiện

trạng. Cải tạo và kết nối hệ thống thoát nước hiện trạng vào hệ thống thoát nước xây mới bằng ống HDPE D200mm.

V. Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

1. Xây dựng mới Khu khám và điều trị:

- Công trình có quy mô 06 tầng nổi, chiều cao công trình 28,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 1.245m², tổng diện tích sàn khoảng 6.446,2m².

- Móng băng 02 phương BTCT cấp độ bền B25 (M350) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B25 (M350) chịu lực. Mái BTCT, riêng khu vực hội trường mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần các phòng làm việc, phòng bệnh nhân và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm; trần khu vực hội trường đóng trần thạch cao khung chìm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

2. Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật:

- Công trình có quy mô 03 tầng nổi, chiều cao công trình 14,7m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 493,8m², tổng diện tích sàn khoảng 1.375m².

- Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần các phòng làm việc, phòng bệnh nhân và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

3. Xây dựng mới Khoa Truyền nhiễm:

- Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 536,4m², tổng diện tích sàn khoảng 1.021,1m².

- Móng đơn, đôi BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần các phòng làm việc, phòng bệnh nhân và khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

4. Xây dựng mới Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10,6m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 422m², tổng diện tích sàn khoảng 833,4m².

- Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

5. Xây dựng mới Khoa Dược - Trang thiết bị, vật tư y tế:

- Công trình có quy mô 02 tầng nổi, chiều cao công trình 10,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 429m², tổng diện tích sàn khoảng 849,1m².

- Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm.

- Nền, sàn lát gạch granite; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung nổi chống ẩm. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ; cửa chống cháy được làm bằng thép, bên trong có các lớp vật liệu chống cháy.

- Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

6. Các hạng mục phụ trợ:

a) *Nhà tang lễ:* Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái tôn, chiều cao công trình 4,8m so với cốt 0,00, nền cao 0,6m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 120,8m², diện tích sàn khoảng 108,2m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250)

đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Nền lát gạch granite; nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Tường bên trong khu vực vệ sinh và các phòng ốp gạch ceramic hoàn thiện (cho tường hoặc chân tường). Trần trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, PCCC,...đáp ứng yêu cầu sử dụng.

b) Nhà bảo vệ: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 3,2m so với cốt 0,00, nền cao 0,45m so với cốt sân, diện tích sàn khoảng 13,44m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền lát gạch granite. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, bả matic, sơn 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước theo yêu cầu sử dụng.

c) Nhà đặt hệ thống khí y tế trung tâm:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái tôn, chiều cao công trình 4,2m so với cốt 0,00, nền cao 0,15m so với cốt sân, diện tích sàn khoảng 32,2m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép mạ kẽm. Nền đổ bê tông, láng nền VXM hoàn thiện. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ là cửa sắt. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước theo yêu cầu sử dụng.

- Phần còn lại diện tích xây dựng khoảng 26m², nền đổ bê tông, láng nền VXM hoàn thiện. Trụ hàng rào xây gạch không nung kết hợp với hàng rào B40 khung thép V50x50x5mm cao 1,8m so với cốt sân bao xung quanh vị trí đặt Tank Oxy (không có mái che) và có mái tôn che dàn chai Oxy.

d) Hành lang cầu kết nối các hạng mục công trình: Xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ các khoa, phòng có diện tích xây dựng khoảng 430,1m², tổng diện tích sàn khoảng 906,7m².

- Hành lang số 1 nối từ Khu khám và điều trị (ký hiệu 02) và Khu điều trị bệnh nhân (ký hiệu 03) với chiều dài khoảng 7,33m: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái khung vì kèo thép lợp tấm poly lấy sáng, chiều cao công trình 7,8m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt đường giao thông, diện tích xây dựng khoảng 50,5m², diện tích sàn khoảng 160,5m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) (tầng 1) kết hợp hệ khung vì kèo thép (tầng 2) chịu lực. Mái khung vì kèo thép lợp tấm poly lấy sáng, xà gồ thép. Nền hành lang là đường nội bộ trải thảm nhựa, có chiều cao thông thủy là 4,55m để xe lưu thông. Cải tạo sảnh mái tầng 2 của khu điều trị bệnh nhân hiện trạng thành hành lang để kết nối với hành lang xây mới. Hành lang cầu nối lát gạch granite chống trượt, lan can thép hộp cao 1,1m, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu

sáng.

- Hành lang số 2 nối từ Khu điều trị bệnh nhân (ký hiệu 03) với Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (ký hiệu 15) với chiều dài khoảng 32,18m: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 8,3m so với cốt đường giao thông, diện tích xây dựng khoảng 157,5m², diện tích sàn khoảng 302m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền hành lang là đường nội bộ trải thảm nhựa, có chiều cao thông thủy là 4,5m để xe lưu thông. Hành lang cầu nổi lát gạch granite chống trượt, lan can xây gạch không nung trên lắp tay vịn bằng inox hoàn thiện cao 1,1m, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

- Hành lang số 3 nối từ Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (ký hiệu 15) với Khoa dược (ký hiệu 16) với chiều dài khoảng 27,33m: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 7,7m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt đường giao thông, diện tích xây dựng khoảng 110,5m², diện tích sàn khoảng 221m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền hành lang là đường nội bộ trải thảm nhựa, có chiều cao thông thủy là 4,55m để xe lưu thông. Hành lang cầu nổi lát gạch granite chống trượt, lan can xây gạch không nung trên lắp tay vịn bằng inox hoàn thiện cao 1,1m, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

- Hành lang số 4 nối từ Khoa truyền nhiễm (ký hiệu 14) với Khoa dược (ký hiệu 16) từ trục D1 đến D3 dài khoảng 6,63m: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 7,5m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt đường giao thông, diện tích xây dựng khoảng 28m², diện tích sàn khoảng 56m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền hành lang là đường nội bộ trải thảm nhựa, có chiều cao thông thủy là 4,55m để xe lưu thông. Hành lang cầu nổi lát gạch granite chống trượt, lan can xây gạch không nung trên lắp tay vịn bằng inox hoàn thiện cao 1,1m, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

- Hành lang số 5 nối từ Khoa kiểm soát bệnh tật (ký hiệu 13) với Khoa dược (ký hiệu 16) từ trục 6' đến 1' dài khoảng 20,56m: Công trình có quy mô 02 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 7,5m so với cốt 0,00, nền cao 0,75m so với cốt đường giao thông, diện tích xây dựng khoảng 83,6m², diện tích sàn khoảng 167,2m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền hành lang là đường nội bộ trải thảm nhựa, có chiều cao thông thủy là 4,55m để xe lưu thông. Hành lang cầu nổi lát gạch granite chống trượt, lan can xây gạch không nung trên lắp tay vịn bằng inox hoàn thiện cao 1,1m, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

đ) Gara ô tô + Nhà xe: Tổng diện tích sàn khoảng 258m².

- Nhà xe ô tô: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái BTCT, chiều cao công trình 4,3m so với cốt 0,00, nền cao 0,2m so với cốt sân, diện tích xây dựng

khoảng 138,2m², diện tích sàn khoảng 120,1m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền đổ bê tông, láng nền VXM hoàn thiện. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Cửa đi là cửa sắt cuốn tự động, cửa sổ là cửa lưới thép. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC,...theo yêu cầu sử dụng.

- Nhà để xe máy: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái tôn, chiều cao công trình 3,2m so với cốt 0,00, nền cao 0,2m so với cốt sân, diện tích xây dựng khoảng 158,8m², diện tích sàn khoảng 137,9m². Móng đơn BTCT cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực, mái lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, láng vữa xi măng hoàn thiện. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC,...theo yêu cầu sử dụng.

e) *Hệ thống xử lý nước thải lỏng tập trung*: Tổng diện tích xây dựng khoảng 79m².

- Bể xử lý nước thải lớn có kích thước 7,6mx10,2mx3,15m, thể tích nước trong bể khoảng 244m³: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,8m so với cốt tự nhiên. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

- Bể xử lý nước thải nhỏ có kích thước 1,1mx1,4mx1,2m, thể tích nước trong bể khoảng 1,85m³: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,2m so với cốt tự nhiên. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

- Nhà xử lý nước thải: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái BTCT đặt trên Bể xử lý nước thải lớn, chiều cao công trình 3,2m so với cốt 0,00 (cốt bản nắp Bể xử lý nước thải cao hơn 0,8m so với cốt tự nhiên), diện tích sàn khoảng 9,36m². Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền lát gạch granite. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bả 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa dùng cửa nhôm kính, có hoa sắt bảo vệ. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước,...theo yêu cầu sử dụng.

g) *Tường rào, cổng ngõ*:

- Tháo dỡ tường rào cũ và xây mới lại: Tường rào loại 1 (đoạn 3'-4 dài 12m).

- Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài khoảng 298,4m, gồm: Cổng phụ (đoạn 5-6 dài 6,25m), cổng khoa kiểm soát bệnh tật (đoạn 7-8 dài 7,4m), tường rào loại 1 (đoạn 4-5; 6-7; 8-9 dài 56,15m), tường rào loại 2 (đoạn 9-12 dài 228,6m).

+ Cổng phụ (đoạn 5-6) có chiều dài khoảng 6,25m: Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Cổng phụ bằng cửa khung sắt kéo, sơn chống rỉ.

+ Cổng khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (đoạn 7-8) có chiều dài khoảng 7,4m: Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Cổng bằng cửa khung sắt kéo, sơn chống rỉ; trụ cổng xây gạch không nung. Bề mặt xây gạch không nung, ốp đá granite hoàn thiện.

+ Tường rào loại 1 (đoạn 4-5; 6-7; 8-9): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, móng tường xây đá chẻ. Tường rào xây gạch không nung, có ô lam và chông sắt cao 2,0m, trụ xây gạch không nung cao 2,1m, tường rào sơn không bảo hoàn thiện.

+ Tường rào loại 2 (đoạn 9-12): Kết cấu móng trụ BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực, móng tường xây đá chẻ. Tường rào xây gạch không nung, chông sắt cao 2,3m, trụ xây gạch không nung cao 2,4m, tường rào sơn không bảo hoàn thiện.

h) Cây xanh cảnh quan, sân đường nội bộ: Xây dựng mới sân đường nội bộ: Diện tích xây dựng khoảng 3.552m², gồm: Kết cấu bê tông cấp độ bền B15 (M200), cắt khe và xoa nền tạo nhám, đánh dốc thoát nước. Xây bồn hoa, cây xanh tạo cảnh quan.

i) Trạm biến áp: Xây dựng mới trạm biến áp 560kVA cấp điện cho công trình.

k) San nền khu đất mở rộng: San nền độ chặt K90 bám theo cốt đường giao thông hiện trạng, độ dốc bám theo địa hình, hướng dốc san nền theo hướng Đông sang Tây. Tổng khối lượng đào đắp đất khoảng 4.776m³.

l) Bổ sung bể nước ngầm: Tổng diện tích xây dựng khoảng 37,44m².

- Bể nước ngầm có kích thước 5,2mx7,2mx2,3m, thể tích nước trong bể khoảng 80m³: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 1,5m so với cốt tự nhiên. Ngâm chống thấm bể theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

- Nhà đặt máy bơm: Công trình có quy mô 01 tầng nổi + mái BTCT đặt trên Bể nước ngầm, chiều cao công trình 3,25m so với cốt 0,00 (cốt bản nắp Bể nước ngầm cao hơn 1,5m so với cốt tự nhiên), diện tích sàn khoảng 25,48m². Hệ khung cột, dầm, sàn BTCT cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái BTCT. Nền lát gạch granite. Tường xây gạch không nung, trát VXM, sơn không bảo 3 lớp hoàn thiện. Trần trát VXM, sơn không bảo 3 lớp hoàn thiện. Hệ thống cửa dùng cửa sắt, lam khoáng khí. Bố trí hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước,...theo yêu cầu sử dụng.

m) Tháo dỡ các hạng mục hiện trạng: Tháo dỡ di dời Nhà để xe nhân viên, cán bộ (ký hiệu 04); tháo dỡ nhà đặt máy bơm (ký hiệu 05) hiện trạng.

7. Mua sắm mới trang thiết bị: Thang máy; Máy bơm nước sinh hoạt và máy bơm nước PCCC; Thiết bị PCCC; Thiết bị điều hòa không khí; Máy phát điện dự phòng; Thiết bị Trạm biến áp; Thiết bị xử lý nước thải; Thiết bị thuộc hệ thống khí y tế;...



PHỤ LỤC 02:
CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

SỐ TT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	ĐVT	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ XÂY LẮP	$G_{zxd} + G_{vat}$	303.216.303.639	đồng	G_{xd}
A	Cộng Giá trị xây lắp trước thuế	$G_{zxd1} + G_{zxd2}$	275.651.185.126	đồng	G_{zxd}
1	Phần dân dụng	Bảng tổng hợp kinh phí xây lắp khái toán	249.060.541.000	đồng	G_{zxd1}
2	Phần hạ tầng kỹ thuật	Bảng tổng hợp kinh phí xây lắp khái toán	26.590.644.126	đồng	G_{zxd2}
B	Thuế giá trị gia tăng	$G_{zxd} * 10\%$	27.565.118.513	đồng	G_{vat}
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	$G_{ztb} + G_{vat}$	33.998.676.947	đồng	G_{tb}
A	Cộng Giá trị thiết bị trước thuế	Tạm tính theo đề nghị của Chủ đầu tư	30.907.888.134	đồng	G_{ztb}
B	Thuế giá trị gia tăng	$G_{ztb} * 10\%$	3.090.788.813	đồng	G_{vat}
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	G_{QL1}	5.298.270.595	đồng	G_{QL}
1	Phần dân dụng (Thông tư số 12/2021/TT-BXD)	$1,7539\% * (G_{zxd1} + G_{ztb})$	4.910.366.279	đồng	G_{QL1}
2	Phần hạ tầng (Thông tư số 12/2021/TT-BXD)	$1,4588\% * (G_{zxd2})$	387.904.317	đồng	G_{QL1}
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	$TV_1 + \dots + TV_{18}$	14.049.916.495	đồng	G_{TV}
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Thông tư số 12/2021/TT-BXD)	$TV_{1.1} + TV_{1.2}$	1.187.103.568	đồng	TV_1
	- Phần dân dụng	$0,3612\% * 1,1 * (G_{zxd1} + G_{ztb})$	1.112.370.563	đồng	$TV_{1.1}$
	- Phần hạ tầng kỹ thuật	$0,2555\% * 1,1 * G_{zxd2}$	74.733.005	đồng	$TV_{1.2}$
2	Chi phí thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (Thông tư số 12/2021/TT-BXD)	$TV_{2.1} + TV_{2.2}$	5.773.841.000	đồng	TV_2

SỐ TT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	ĐVT	KÝ HIỆU
	- Phần dân dụng	$1,9893\% * 1,1 * G_{zxd1}$	5.450.017.476	đồng	TV _{2.1}
	- Phần hạ tầng kỹ thuật	$1,1071\% * 1,1 * G_{zxd2}$	323.823.523	đồng	TV _{2.1}
3	Chi phí thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	TV _{3.1} +TV _{3.2}	299.596.068	đồng	TV ₃
	- Phần dân dụng	$0,1017\% * 1,1 * G_{zxd1}$	278.624.027	đồng	TV _{3.1}
	- Phần hạ tầng kỹ thuật	$0,0717\% * 1,1 * G_{zxd2}$	20.972.041	đồng	TV _{3.2}
4	Chi phí thẩm tra dự toán thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	TV _{4.1} +TV _{4.2}	288.103.098	đồng	TV ₄
	- Phần dân dụng	$0,0979\% * 1,1 * G_{zxd1}$	268.213.297	đồng	TV _{4.1}
	- Phần hạ tầng kỹ thuật	$0,068\% * 1,1 * G_{zxd2}$	19.889.802	đồng	TV _{4.2}
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình (Thông tư số 12/2021/TT-BXD)	TV _{5.1} +...+TV _{5.3}	4.533.567.678	đồng	TV ₅
	- Phần dân dụng	$1,4557\% * 1,1 * G_{zxd1}$	3.988.131.725	đồng	TV _{5.1}
	- Phần hạ tầng kỹ thuật	$1,084\% * 1,1 * G_{zxd2}$	317.066.841	đồng	TV _{5.2}
	- Phần thiết bị	$0,6717\% * 1,1 * G_{ztb}$	228.369.113	đồng	TV _{5.3}
6	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi + khảo sát địa hình, địa chất (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$0,2\% * 1 * (TV_1 + TV_{10})$	4.399.141	đồng	TV ₆
7	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$0,2\% * TV_2$	11.547.682	đồng	TV ₇
8	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT nhà thầu thi công (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Mức tối đa theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	100.000.000	đồng	TV ₈

SỐ TT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	ĐVT	KÝ HIỆU
9	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT phân tư vấn giám sát (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$0,2\% \cdot 1 \cdot TV_5$	9.067.135	đồng	TV ₉
10	Chi phí khảo sát	Tạm tính theo Quyết định số 189/QĐ-BQLDA ngày 16/ 9/2022	1.012.467.000	đồng	TV ₁₀
11	Chi phí giám sát công tác khảo sát (thuê tổ chức)	$4,072\% \cdot (TV_{10})/1$	41.227.656	đồng	TV ₁₁
12	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi + khảo sát địa hình, địa chất (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$(TV_1 + TV_{10}) \cdot (0,05 + 0,05)\%$	2.199.571	đồng	TV ₁₂
13	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu phần thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$TV_2 \cdot (0,05 + 0,05)\%$	5.773.841	đồng	TV ₁₃
14	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu phân tư vấn giám sát (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	$TV_5 \cdot (0,05 + 0,05)\%$	4.533.568	đồng	TV ₁₄
15	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu phần thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Mức tối đa theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	100.000.000	đồng	TV ₁₅
16	Chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 208/QĐ-BQLDA ngày 22/10/2022	496.858.000	đồng	TV ₁₆
17	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Tạm tính theo đề nghị của Chủ đầu tư	109.631.488	đồng	TV ₁₇
18	Chi phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tạm tính theo đề nghị của Chủ đầu tư	70.000.000	đồng	TV ₁₈

SỐ TT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	ĐVT	KÝ HIỆU
V	CHI PHÍ KHÁC	$K_1+...+K_8$	1.632.900.293	đồng	G_K
1	Chi phí Bảo hiểm công trình xây dựng (Thông tư số 329/2016/TT-BTC)	$G_{zxd} \cdot 0,08\% \cdot 1,1$	242.573.043	đồng	K ₁
2	Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc phạm vi công việc cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện (Thông tư số 209/2016/TT-BTC)	$TMĐT \cdot 0,0086\%$	31.605.000	đồng	K ₂
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	$TMĐT \cdot 50\% \cdot 0,1648\%$	302.820.000	đồng	K ₃
4	Chi phí kiểm toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	$TMĐT \cdot 0,2447\% \cdot 1,1$	989.199.750	đồng	K ₄
4	Chi phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (Thông tư số 258/2016/TT-BTC)	$TMĐT \cdot 0,0037\%$	13.597.500	đồng	K ₄
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Tạm tính	51.455.000	đồng	K ₅
6	Chi phí đăng tải thông tin mời thầu (TT số 06/2021/TT-BKHĐT ngày 30/09/2021)	Tạm tính 5 gói thầu: $330.000 \cdot 5$	1.650.000	đồng	K ₆
	CỘNG	$(G_{GPMB}+G_{XD}+G_{TB}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K)$	358.196.067.969	đồng	H
VI	DỰ PHÒNG CHI	$G_{DP1}+G_{DP2}$	9.303.932.031	đồng	G_{DP}
1	Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng	Phần còn lại của TMĐT (2,5974%)	9.303.932.031	đồng	G _{DP1}
VII	TỔNG CỘNG	$(G_{GPMB}+G_{XD}+G_{TB}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K+G_{DP})$	367.500.000.000	đồng	TMĐT
	LÀM TRÒN		367.500.000.000	đồng	



PHỤ LỤC 03:
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế
tuyên huyện, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh)

[illegible]